

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về**  
**“*định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng***  
**đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về “*định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW như sau:

**I. TÌNH HÌNH**

**1. Kết quả đạt được**

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị khoá XI về “*định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”, công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ, đã đi vào nền nếp và đạt được những kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về tài nguyên khoáng sản đã được nâng lên; các địa phương đã có sự quan tâm, tập trung trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng, góp phần nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác khoáng sản; các quy hoạch khoáng sản được cơ quan chức năng triển khai lập, điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo từng giai đoạn; hoạt động khai thác một số loại khoáng sản theo quy hoạch đã cơ bản đáp ứng về nhu cầu sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm cho lao động địa phương và đóng góp đáng kể cho nguồn thu ngân sách Nhà nước.

**2. Hạn chế và nguyên nhân**

**2.1. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chiến lược địa chất khoáng sản và công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh còn có hạn chế, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước về khoáng sản chưa cao; còn xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản không phép, sai phép; sự phối hợp giữa các ngành, địa phương trong quản lý hoạt động

khoáng sản còn thụ động, chưa chặt chẽ; công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn chậm; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu; công tác cải tạo, phục hồi môi trường, khôi phục hiện trạng ban đầu sau khai thác tại một số mỏ chưa được quan tâm; chất lượng công tác quy hoạch khai thác khoáng sản còn thấp, chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội; ...

## **2.2. Nguyên nhân**

- Chính sách pháp luật về khoáng sản còn bất cập, gây khó khăn cho công tác quản lý và triển khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chính sách, quy định của pháp luật trong việc ứng dụng công nghệ thông tin đối với hoạt động khoáng sản chưa đầy đủ, việc tổng hợp số liệu còn mang tính thủ công, chưa thống nhất; chưa có quy định công khai các thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp, gây khó khăn cho việc phối hợp nắm bắt thông tin.

- Công tác quy hoạch khai thác khoáng sản có lúc, có thời điểm chưa mang tính đồng bộ, thống nhất. Công tác thẩm định quy hoạch chưa quy định chặt chẽ nên chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, gây ra tình trạng khan hiếm nguồn vật liệu xây dựng.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước về khoáng sản chưa thật sự sâu rộng; ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản của một số ít người dân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản chưa nghiêm túc; công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của một số ít địa phương chưa chặt chẽ, thiếu chủ động trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động khai thác khoáng sản.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản; triển khai hiệu quả các biện pháp bảo vệ môi trường, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Xác định đúng giá trị tài nguyên khoáng sản được khai thác để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; điều chỉnh kịp thời, hợp lý giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các loại thuế, phí liên quan đến khoáng sản trong từng thời kỳ nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách, bảo đảm đúng quy định pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Định hướng đến năm 2045, trang thiết bị máy móc phục vụ công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh đạt trình độ tiên tiến, hiện đại so với cả nước.

- Công tác quản lý quy hoạch khoáng sản phải hài hòa giữa bảo tồn và phát triển bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Ngăn chặn, chấm dứt tình trạng hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản**

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật của Nhà nước về khoáng sản, công tác quản lý quy hoạch và khai thác khoáng sản, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả trong nhận thức và hành động của các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và người dân dưới nhiều hình thức phù hợp, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản, nhanh chóng đưa Nghị quyết số 10-NQ/TW và các quy định của Luật Bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực khoáng sản vào cuộc sống.

- Phối hợp phổ biến, triển khai sâu rộng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành Trung ương ngay sau khi được ban hành. Đồng thời, công khai, triển khai rộng rãi Phương án thăm dò, khai thác sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới và tình hình thực tế của địa phương; ưu tiên cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Tăng cường công tác dự báo và cập nhật dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu biến động trong năm, trung hạn và dài hạn để kịp thời chủ động trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch khai thác khoáng sản, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng và đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; thực hiện tốt công tác dự báo và cập nhật dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu biến động trong năm, trung hạn và dài hạn, nghiên cứu thăm dò các nguồn tài nguyên khoáng sản, vật liệu mới để phục vụ triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó có nguồn tài nguyên cát biển.

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thăm dò khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản bảo đảm mang tính chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trước mắt, trung và dài hạn. Tăng cường công tác quản lý, công bố, công khai, minh bạch các khu vực nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm công bằng, tôn trọng nguyên tắc thị trường.

- Xây dựng Phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện (*hoàn thành trong Quý III/2023*).

- Xây dựng Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; Phương án sử dụng mặt nước biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tích hợp vào quy hoạch tỉnh (*hoàn thành trong Quý III/2023*).

- Triển khai thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối với lĩnh vực khoáng sản (*thực hiện trong năm 2023 và các năm tiếp theo*).

- Hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện Phương án thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản và các ảnh hưởng tích cực, tiêu cực đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng để có những đề xuất chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

- Thực hiện việc phân công quản lý nhà nước về khoáng sản theo nguyên tắc một việc chỉ phân công cho một cơ quan chủ trì thực hiện. Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; tăng cường nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoáng sản ở các cấp.

- Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin trong giám sát khai thác khoáng sản, bảo đảm phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tránh thất thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, đặc biệt là công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, khôi phục hiện trạng ban đầu trong khai thác, sau khi kết thúc khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

## **3. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực khoáng sản**

### **3.1. Cơ chế, chính sách đầu tư khoa học và công nghệ cho hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản**

- Quán triệt thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cho phép các doanh nghiệp có năng lực, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường tham gia thăm dò, khai thác, chế biến các khoáng sản: nước khoáng, puzolan, đá ốt lát, đá xây dựng. Chấm dứt ngay các trường hợp: Cấp phép đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản manh mún, công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích, ưu tiên các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sử dụng triệt để và tiết kiệm khoáng sản. Có chính sách ưu đãi việc nghiên cứu, phát hiện các công dụng mới của các loại khoáng sản và ứng dụng vào sản xuất. Áp dụng triệt để các quy định về trang bị, kỹ thuật khai thác do cơ quan Trung ương ban hành để hướng đến phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

### **3.2. Cơ chế, chính sách tài chính**

- Quan tâm bố trí kinh phí bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Thực hiện điều chỉnh thuế suất tài nguyên phù hợp với thực tế của tỉnh và theo quy định của pháp luật nhằm khuyến khích đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến, gia tăng giá trị khoáng sản.

- Xác định đúng giá trị tài nguyên khoáng sản để tiến hành xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm và triển khai thực hiện việc đấu giá theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước phù hợp với đặc điểm của từng loại khoáng sản.

- Cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành đã được phê duyệt phương án cải tạo, Phục hồi môi trường nhưng kinh phí không đủ để thực hiện theo quy định của pháp luật thì phải lập phương án cải tạo phục hồi môi trường là một phần của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của dự án khai thác khoáng sản và được thẩm định trong quá trình thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Điều chỉnh kịp thời, hợp lý mức phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản từng thời kỳ với mục tiêu tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, bảo đảm các mức phí thu được đủ để cải tạo, khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác.

- Hỗ trợ đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản nhằm sử dụng tiết kiệm khoáng sản; cải tạo, phục hồi, bảo vệ môi trường.

### **3.3. Chính sách dự trữ và xuất khẩu khoáng sản**

- Tiếp tục khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản đối với lĩnh vực quốc phòng sau khi quy hoạch phòng thủ quốc phòng được phê duyệt.

- Dự báo nhu cầu, đánh giá năng lực, khả năng khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo kỳ kế hoạch để có quy hoạch, kế hoạch khai thác hợp lý, ưu tiên phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong tỉnh (đối với đá xây dựng, cát xây dựng, vật liệu san lấp).

- Thực hiện xuất khẩu sản phẩm chế biến từ khoáng sản có giá trị kinh tế cao theo đúng danh mục, chất lượng khoáng sản được Nhà nước công bố theo từng thời kỳ.

### ***3.4. Chính sách bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa và môi trường***

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản không phép trên phạm vi toàn tỉnh (*đất liền và trên sông biển*). Thành phần Đoàn kiểm tra cần có sự tham gia của đầy đủ các Sở, ban ngành và địa phương để kịp thời kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tiếp tục tăng cường vai trò trách nhiệm của địa phương công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác theo đúng quy định.

**4. Tập trung phát triển công nghiệp khai khoáng;** triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg, ngày 22/02/2017 nhằm phát triển công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh, định hướng cho giai đoạn 2045 đạt mục tiêu trang thiết bị máy móc phục vụ công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh đạt trình độ tiên tiến, hiện đại so với cả nước.

**5. Bảo đảm khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản,** chủ động trong việc dự báo và cập nhật dự báo sớm, kịp thời các biến động trong năm, trung hạn và dài hạn về nhu cầu sử dụng để phục vụ lập quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch, định hướng chiến lược của tỉnh, kịp thời có giải pháp, kế hoạch giai đoạn 2023-2025; có kế hoạch và tiến độ cụ thể, chi tiết để đưa vào khai thác đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu của tỉnh, từng cấp ủy, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra chậm trễ, thiếu hụt nguồn khoáng sản phục vụ xây dựng các dự án hạ tầng của tỉnh.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh** chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ***hoàn thành trong tháng 6/2023***; chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh các sai sót; tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời để rút kinh nghiệm; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

**2. Các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ủy ban kiểm tra và các ban của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ***hoàn thành trong tháng 6/2023***. Định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

**3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh** chỉ đạo xây dựng các Nghị quyết và tổ chức giám sát đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

**4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh** chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên phát huy quyền làm chủ, giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; tập hợp, phản ánh các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, đoàn viên, hội viên đến các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý theo quy định.

**5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn việc nghiên cứu, phổ biến quán triệt và tuyên truyền nội dung Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ***hoàn thành trong tháng 6/2023***.

**6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát thực tế để nắm tình hình, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời (***thực hiện trong năm 2023***).

**7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy** chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- UBKT và các Ban của Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đoàn TNCS HCM tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (BVXanh).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Phạm Viết Thanh**